

**I MỤC TIÊU**

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các âm *ua, ư*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có (các) âm *ua, ư*; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ *ua, ư* (kiểu chữ thường); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các chữ *ua, ư*.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm *ua, ủa* có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm *Giúp mẹ* được gợi ý trong tranh.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (tranh mẹ đưa Hà đến lớp học múa; tranh mẹ đi chợ mua đồ ăn; tranh bé giúp mẹ nhặt rau).
- Cảm nhận được tình cảm gia đình và có ý thức giúp đỡ gia đình.

## II CHUẨN BỊ

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm *ua, ủa*; cấu tạo và cách viết các chữ *ua, ủa*; nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- GV cần biết những lỗi chính tả liên quan đến chữ *ua/ ủa* mà HS dễ mắc do đặc điểm ngữ âm phương ngữ.

## III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1

#### 1. Ôn tập và khởi động

- GV tổ chức cho HS ôn các chữ *th, ia* đã học và chơi trò chơi để tạo tâm thế cho giờ học.
- Ổn định lớp để bắt đầu bài mới.

#### 2. Nhận biết

- Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 – 3) HS trả lời.
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Mẹ/ đưa Hà/ đến lớp học múa.*
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm *ua, ủa* và giới thiệu chữ ghi âm *ua, ủa*.

#### 3. Đọc âm, tiếng, từ ngữ

##### a. Đọc âm

- Đọc âm *ua*
  - + GV đưa chữ *ua* lên bảng để giúp HS nhận diện chữ mới trong bài học này.
  - + GV đọc mẫu *ua*.
  - + Một số (4 – 5) HS đọc âm *ua*, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

- Đọc âm *ua*
  - + GV đưa chữ *ua* lên bảng để giúp HS nhận diện chữ mới trong bài học này.
  - + GV đọc mẫu *ua*.
  - + Một số (4 – 5) HS đọc *ua*, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

#### **b. Đọc tiếng**

- Đọc tiếng mẫu
  - + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu *múa, đũa* (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *múa, đũa*.
  - + Một số (4 – 5) HS đánh vần tiếng mẫu (*đũa, múa*). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.
  - + Một số (4 – 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- Đọc tiếng trong SHS
  - + Đọc tiếng chứa *ua*
    - GV đưa các tiếng chứa *ua*, yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa *ua*).
    - Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng chứa *ua*.
    - Đọc trơn các tiếng có chứa *ua*.
  - + Đọc tiếng chứa *ua*

Quy trình tương tự với quy trình luyện đọc tiếng chứa *ua*.

- + Đọc trơn các tiếng chứa những âm đang học: Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3 – 4 tiếng có *ua, úa*.
- + Một số (2 – 3) HS đọc tất cả các tiếng.
- Ghép chữ cái tạo tiếng
  - + HS tự tạo các tiếng có chứa *ua, úa*.
  - + GV yêu cầu 3 – 4 HS phân tích tiếng, 2 – 3 HS nêu lại cách ghép.
  - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

#### **c. Đọc từ ngữ**

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *cà chua, múa ô, đũa lê, cửa sổ*. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *cà chua*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ *cà chua* xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa vần *ua* trong *cà chua*, phân tích và đánh vần tiếng *chua*, đọc trơn từ ngữ *cà chua*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *múa ô, đũa lê, cửa sổ*.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

#### **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

#### 4. Viết bảng

- GV giới thiệu chữ *ua, ủa* và hướng dẫn HS quan sát.
- GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *ua, ủa*
- HS viết chữ vào bảng chữ, từ ngữ *ua, ủa, chua, dưa*.
- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

### TIẾT 2

#### 5. Viết vở

- HS tô và viết vào vở *Tập viết 1, tập một* chữ *ua, ủa*; từ *cà chua, dưa lê*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.

#### 6. Đọc câu

- HS đọc thầm các câu; tìm tiếng chứa *ua, ủa*.
- GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần thiết).
- GV đọc mẫu cả câu.
- HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc: *Mẹ đi đâu? Mẹ mua những gì? Em đã cùng mẹ đi chợ bao giờ chưa?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

#### 7. Nói theo tranh

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nhận xét về hành động của bạn nhỏ (Nam) trong tranh.
- GV có thể đặt câu hỏi gợi ý cho HS:
  - + *Em thấy Nam đang làm gì?*
  - + *Em có thường giúp bố mẹ làm việc nhà không?*
- HS chia nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi theo gợi ý của GV.
- Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

#### 8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ chứa *ua, ủa* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS ôn lại các chữ *ua, ủa* và khuyến khích HS thực hành ở nhà.